

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HS-ST
Ngày: 28 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Kim An;

Ông Trần Đình Phần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Nghĩa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2017/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

Vũ Thế H, sinh ngày 13/3/1991 tại xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; có vợ là Vũ Thị Kim N, sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Xuân Trường; có mặt.

- Người bị hại: Ông Vũ Văn H, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; cùng nơi cư trú: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Ông Vũ Văn H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị M tham gia tố tụng (Theo văn bản ủy quyền ngày 28/8/2017); bà M có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn X, sinh năm 1959; địa chỉ: Công an xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1961; địa chỉ: Công an xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Vũ S, sinh năm 1962; địa chỉ: Công an xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh

Nam Định; vắng mặt.

5. Ông Phạm Văn S, sinh năm 1949; địa chỉ: Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/8/2017, Vũ Thế H đến nhà bố mẹ đẻ là ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị M ở Xóm 5, xã X, huyện X để xin tiền. Đến nơi, H hỏi xin bà M 1.500.000 đồng và mượn sổ hộ khẩu để cầm cố lấy tiền trả nợ nhưng bà M không cho và bỏ ra ngoài. Do không xin được tiền, H bắt ông H đi tìm bà M về nếu không sẽ đốt nhà, ông H đi tìm bà M. Lúc này H ở nhà lấy hai bó cói khô và chần, màn chắt thành đồng ở giữa nhà rồi chốt cửa lại. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày không thấy bà M về, H dùng bật lửa đốt cói và chần màn, lửa cháy lớn làm hư hỏng hoàn toàn một số đồ dùng sinh hoạt trong nhà gồm: 01 ti vi màn hình phẳng loại 40 inch nhãn hiệu SHARP, 01 quạt bàn nhãn hiệu Điện cơ Thống nhất, 01 đồng hồ treo tường nhãn hiệu Trung Quốc, 01 bình lọc nước nhãn hiệu Trung Quốc và 01 ăng ten ti vi loại xương cá. Sau đó lợi dụng lúc mọi người tìm cách dập lửa, Vũ Thế H đã mở cửa ngách ra ngoài bỏ trốn. Đến ngày 14/10/2017 Vũ Thế H đã ra đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 30/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: 01 ti vi màn hình phẳng loại 41 inch nhãn hiệu SHARP đến thời điểm bị hủy hoại còn khoảng 50% giá trị, giá trị tài sản là 3.500.000 đồng; 01 quạt bàn màu trắng sữa nhãn hiệu Điện cơ Thống nhất đến thời điểm bị hủy hoại còn khoảng 40% giá trị, giá trị tài sản là 150.000 đồng; 01 đồng hồ treo tường nhãn hiệu Trung Quốc đến thời điểm bị hủy hoại còn khoảng 35% giá trị, giá trị tài sản là 50.000 đồng; 01 bình lọc nước nhãn hiệu Trung Quốc đến thời điểm bị hủy hoại còn khoảng 25% giá trị, giá trị tài sản là 50.000 đồng; 01 ăng ten ti vi loại xương cá đến thời điểm bị hủy hoại còn khoảng 50% giá trị, giá trị tài sản là 85.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 3.835.000 đồng (*Ba triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đều không có khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản trên.

Bản cáo trạng số 57/CT - KSDT ngày 16/11/2017 của VKSND huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Vũ Thế H về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Vũ Thế H phạm tội Hủy hoại tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009; Xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 bật lửa; trả lại bị cáo 01 thẻ căn cước công dân và 01 điện thoại di động.

Người bị hại không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, bị cáo đã nhận tội, hứa sửa chữa lỗi lầm của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người bị hại đều không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng trên nên đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ được, kết luận định giá tài sản bị hủy hoại, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/8/2017 tại Xóm 5, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định bị cáo Vũ Thế H đã có hành vi dùng bật lửa đốt hai bó cối, chăn, màn trong nhà ở của bố mẹ đẻ là ông Vũ Văn H và bà Nguyễn Thị M làm thiệt hại toàn bộ các tài sản của ông H, bà M gồm 01 tivi màn hình phẳng loại 40 inch nhãn hiệu SHARP, 01 quạt bàn nhãn hiệu Điện cơ Thống nhất, 01 đồng hồ treo tường nhãn hiệu Trung Quốc, 01 bình lọc nước nhãn hiệu Trung Quốc và 01 ăng ten tivi loại xương cá có tổng trị giá là 3.835.000 đồng (*Ba triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng*). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “ Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, chỉ vì lý do không xin được tiền bố mẹ để trả nợ đã dẫn đến việc phạm tội, mặc dù đã được lực lượng Công an xã X khuyên can nhưng bị cáo vẫn thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, xem nhẹ đạo lý gia đình nên phải bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự giác ra đầu thú và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm h, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục bị cáo.

[6] *Về việc áp dụng hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có công việc ổn định, kinh tế còn khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại giá trị tài sản bị hủy hoại nên không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Công an đã thu giữ 01 bật lửa và 01 thẻ căn cước công dân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI Dream 1 của bị cáo. Xét thấy chiếc bật lửa đã được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 thẻ căn cước công dân và 01 điện thoại di động là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] *Về án phí*: Bị cáo Vũ Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thế H phạm tội “Hủy hoại tài sản”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và sửa đổi, bổ sung năm 2009;

Xử phạt Vũ Thế H 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14 tháng 10 năm 2017).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 bật lửa; trả lại bị cáo Vũ Thế H 01 thẻ căn cước công dân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu GIGI Dream 1.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao vật chứng, tài sản số 07/CCTHA lập ngày 21/11/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Thế H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên